

Phụ lục 3

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH ĐỂ THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH VN-EAEU FTA GIAI ĐOẠN 2022-2027

*(Kèm theo Tờ trình Chính phủ số/TTr-BTC ngày tháng năm 2022
của Bộ Tài chính)*

I. Đánh giá tổng thể

Theo đánh giá của Bộ Tài chính, Dự thảo Nghị định đã đảm bảo được các yêu cầu sau:

- Phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp: Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, trong đó có chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng. Việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa một bên là Nhà nước CHXHCN Việt Nam và bên kia là Liên minh Kinh tế Á-Âu và các nước thành viên (gọi tắt là Hiệp định VN-EAEU FTA) là nhằm thúc đẩy phát triển hoạt động thương mại, đầu tư và sản xuất giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á-Âu, đặc biệt là đối tác Nga.

Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016, Luật Hải quan năm 2014.

- Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật: Nghị định ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa một bên là Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và bên kia là Liên minh Kinh tế Á-Âu và các nước thành viên giai đoạn 2022-2027 đã được rà soát, đảm bảo tương thích, đồng bộ với các Luật, Nghị định liên quan như Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Quản lý thuế, Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư, Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư, Luật quản lý ngoại thương.

- Đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Các nội dung của dự thảo Nghị định đã bảo đảm phù hợp với Hiệp định VN-EAEU FTA và các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

II. Tình hình thực thi Hiệp định VN-EAEU FTA năm 2021-2022

1. Cam kết cắt giảm thuế quan theo Hiệp định VN-EAEU FTA

Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU) đã được ký kết ngày 29/5/2015 tại Cộng hòa Ca-dắc-xtan và đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê chuẩn tại Quyết định số 1805/QĐ-CTN ngày 19/8/2015. Theo thông báo số 50/2016/TB-LPQT ngày

12/8/2016 của Bộ Ngoại giao, Hiệp định đã chính thức có hiệu lực kể từ ngày 05/10/2016.

Để thực hiện cam kết về thuế nhập khẩu trong Hiệp định VN-EAEU FTA, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 137/2016/NĐ-CP ngày 29/9/2016, Nghị định số 150/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VN-EAEU FTA giai đoạn 2016-2018 và giai đoạn 2018-2022.

Về cam kết cắt giảm thuế quan trong Hiệp định VN-EAEU FTA:

Đối với hàng hóa Việt Nam nhập khẩu từ EAEU: Sau khi chuyển đổi mã số và mô tả theo AHTN 2022, Việt Nam có 9.729 dòng thuế Xóa bỏ thuế quan về 0%, có 11 dòng thuế Giảm một phần hoặc Giữ nguyên thuế suất trên 0%, có 17 dòng thuế áp dụng thuế suất ưu đãi trong hạn ngạch thuế quan của Hiệp định, có 1.449 dòng thuế Không cam kết và có 264 dòng thuế CKD. Như vậy, tỷ lệ xóa bỏ thuế quan về 0% của Việt Nam trong Hiệp định VN-EAEU FTA là khoảng 85%.

2. Đánh giá chung về tình hình thực thi Hiệp định VN-EAEU FTA

Kể từ khi có hiệu lực, Hiệp định VN-EAEU FTA đã đóng góp cho sự phát triển thương mại hai chiều giữa Việt Nam và các nước thành viên EAEU. Trong năm 2021, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và các nước Liên minh đạt 5,96 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2020, trong đó xuất khẩu của Việt Nam đạt 3,5 tỷ USD, tăng 15,3%, nhập khẩu từ EAEU đạt 2,4 tỷ USD, tăng 15,7%.

Theo số liệu của Ủy ban kinh tế Á-Âu (EEC), kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 1 năm 2022 đạt gần 598 triệu USD, tăng 19,1% so với tháng 1 năm 2021. Trong đó, Việt Nam xuất khẩu sang các nước EAEU 426 triệu USD, tăng 7,8%; nhập khẩu từ EAEU gần 172 triệu USD, tăng 60,9%. Liên bang Nga vẫn là nước chiếm tỷ trọng lớn với 91,7% lượng xuất khẩu và 93,2% lượng nhập khẩu.

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang khu vực EAEU (chủ yếu sang Liên bang Nga) gồm: Điện thoại và linh kiện, hàng nông sản, máy vi tính, da giày, thiết bị máy móc phụ tùng, cà phê.

Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ khu vực này (chủ yếu từ Liên bang Nga) gồm: hải sản đông lạnh, các mặt hàng từ thép và hợp kim, máy móc, thiết bị, phụ tùng.

Về tỷ lệ tận dụng các ưu đãi nêu trên của Hiệp định, tỷ lệ tận dụng ưu đãi FTA thông qua sử dụng Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EAV tăng từ mức 22% năm 2017 lên đến 29,5% trong năm 2020. Một số mặt hàng xuất khẩu có tỷ lệ sử dụng C/O mẫu EAV ở mức cao gồm gạo, hạt tiêu, nhựa và các sản phẩm nhựa, dệt may. Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng nhập khẩu từ EAEU vào Việt Nam có kim ngạch nhập khẩu lớn (trên 50 triệu USD năm 2021) như than đá, dầu mỏ, phân bón, sản phẩm sắt thép. Trong đó, các mặt hàng có tỷ lệ sử dụng C/O mẫu EAV ở mức cao như than để luyện cốc

(xấp xỉ 94%), phân khoáng hoặc phân hóa học có chứa ni tơ, phot pho, kali (xấp xỉ 95%).

III. Đánh giá tác động của việc ban hành Nghị định

- Việc ban hành Nghị định biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VN-EAEU FTA là công tác hoàn thiện, xây dựng thể chế để tiếp tục triển khai thực hiện các cam kết thuế quan của Việt Nam theo Hiệp định VN-EAEU FTA.

Bên cạnh đó, việc ban hành Nghị định biểu thuế VN-EAEU FTA giai đoạn 2022-2027 góp phần tạo thuận lợi, thúc đẩy trao đổi thương mại giữa hai nước Việt Nam và EAEU, dự kiến sẽ đem lại những hiệu ứng tích cực cho phát triển kinh tế Việt Nam.

- Biểu thuế ban hành kèm theo dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở bám sát các cam kết tại Hiệp định.

Về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt: mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt bình quân (với giả định mức thuế MFN cho các năm tiếp theo không đổi và sẽ áp dụng với các dòng Không cam kết) cho từng năm là: Năm 2022 là 3,25%, 2023 là 2,95%; năm 2024 là 2,66%, năm 2025 là 2,36%, năm 2026 là 2,36% và năm 2027 là 2,34%.

Tỷ lệ tự do hóa theo cam kết tại Hiệp định VN-EAEU FTA sau khi thực hiện chuyển đổi từ AHTN 2017 sang AHTN 2022 như sau:

Năm	Số dòng thuế về 0%	Tỷ lệ dòng thuế (%)
2022	8341	72,8%
2023	8341	72,8%
2024	8341	72,8%
2025	9680	84,4%
2026	9680	84,4%
2027	9716	84,7%

- Về chuyển đổi các cam kết thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, Bộ Tài chính đã rà soát và thực hiện theo các nguyên tắc chuyển đổi nêu tại Phụ lục 1. Các trường hợp này sau khi thực hiện chuyển đổi không gây ra tác động tăng/giảm đối với thu NSNN từ thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu từ EAEU vào Việt Nam so với các cam kết đã có.

- Về tác động của Nghị định đến thu ngân sách nhà nước và thương mại song phương: Bộ Tài chính đánh giá việc ban hành Nghị định để thực hiện Hiệp định VN-EAEU FTA giai đoạn kể từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027 không gây ra những tác động khác về giảm thu ngân sách nhà nước do giảm thu thuế nhập khẩu so với nội dung Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ khi ban hành Nghị định 150/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 và đã

được đánh giá vào thời điểm đàm phán lộ trình giảm thuế khi ký kết FTA, đồng thời cũng đã được đánh giá trong dự toán ngân sách hàng năm. Bên cạnh đó, việc ban hành Nghị định sẽ giúp đảm bảo thương mại song phương giữa Việt Nam và EAEU không bị gián đoạn và việc thực hiện các cam kết tự do hóa thương mại được thông suốt./.